

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **236** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **25** tháng **11** năm 2024

TỜ TRÌNH

**Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển
Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông
thôn mới năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khoá VIII, Kỳ họp thứ 28

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ văn bản số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2025 các CTMTQG;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình kỳ họp thứ 28 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VIII phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2025 như sau:

1. Nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn:

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới tuân thủ:

- Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới tại quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương năm 2025 tỉnh Quảng Trị được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo dự kiến tại Văn bản số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024 cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là: 93.970 triệu đồng¹, dự kiến phân bổ như sau:

- Hỗ trợ các xã theo tiêu chí, hệ số đã được quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh) là **79.469 triệu đồng** (đảm bảo bố trí đủ kế hoạch trung hạn để hoàn thành các hạng mục, công trình, tránh tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản).

- Hỗ trợ các chương trình chuyên đề, chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là **14.501 triệu đồng**.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 28 xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, Ban Dân tộc, Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{TTA}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng

¹ Kế hoạch vốn 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ thông báo là 432.890 triệu đồng. Đến nay, kế hoạch 5 năm được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo là 428.940 triệu đồng (thấp hơn trung hạn đã giao là 3.950 triệu đồng), tuy nhiên trong văn bản dự kiến kế hoạch năm 2025 của Bộ KHĐT (văn bản số 8600/BKHĐT-TCTT ngày 18/10/2024) không nói rõ là giảm ở nội dung nào nên để kịp trình HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm, trước mắt đề xuất giảm ở nội dung Hỗ trợ thực hiện các đề án (Hỗ trợ thực hiện chương trình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2022-2025 theo QĐ số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới); sau khi có văn bản xác định nội dung giảm sẽ đề xuất điều chỉnh lại cho phù hợp.

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY
DUNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số **236**/TTr-UBND ngày **25/11/2024** của UBND tỉnh Quảng Trị)
ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung/Đơn vị	KH năm 2025	Ghi chú
	TỔNG SỐ	93.970	
I	Hỗ trợ thực hiện các đề án (Hỗ trợ thực hiện chương trình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2022-2025 theo QĐ số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới)	14.501	
1	Hỗ trợ thực hiện chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2022-2025	8.070	
2	Các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	6.431	
II	Hỗ trợ các xã theo tiêu chí	79.469	
1	Các xã từ 15 đến 18 tiêu chí	18.750,9	7 xã
-	Huyện Triệu Phong (03 xã)	8.036,1	(03 xã: Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu An)
-	Huyện Hải Lăng (01 xã)	2.678,7	(01 xã: Hải Chánh)
-	Huyện Gio Linh (03 xã)	8.036,1	(03 xã: Gio Mai, Gio Châu, Hải Thái)
2	Xã đạt dưới 15 tiêu chí	4.465,4	01 xã
-	Huyện Đakrông (01 xã)	4.465,4	(01 xã: Ba Lòng)
3	Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	56.252,7	63 xã
-	Huyện Hướng Hóa (05 xã)	4.464,5	(05 xã: Tân Hợp, Tân Liên, Tân Lập, Tân Long, Tân Thành)
-	Huyện Đakrông (01 xã)	892,9	(01 xã: Triệu Nguyên)
-	Huyện Triệu Phong (14 xã)	12.500,6	(14 xã: Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Giang, Triệu Phước, Triệu Sơn, Triệu Trung, Triệu Thượng, Triệu Tài, Triệu Ái, Triệu Hòa, Triệu Long, Triệu Độ)

TT	Nội dung/Đơn vị	KH năm 2025	Ghi chú
-	Huyện Vĩnh Linh (13 xã)	11.607,7	(13 xã: Kim Thạch, Vĩnh Thủy, Hiền Thành, Trung Nam, Vĩnh Lâm, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tú, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Vĩnh Long, Vĩnh Cháp, Vĩnh Thái, Vĩnh Hà)
-	Huyện Hải Lăng (12 xã)	10.714,8	(12 xã: Hải Quy, Hải Quế, Hải Định, Hải Sơn, Hải Phong, Hải Trường, Hải Ba, Hải Hưng, Hải Lâm, Hải Phú, Hải Thượng, Hải Dương)
-	Huyện Gio Linh (10 xã)	8.929,0	(10 xã: Gio An, Phong Bình, Trung Sơn, Trung Hải, Gio Mỹ, Gio Quang, Linh Hải, Gio Sơn, Trung Giang, Gio Việt)
-	Huyện Cam Lộ (07 xã)	6.250,3	(07 xã: Thanh An, Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Tuyên, Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa)
-	Thị xã Quảng Trị (01 xã)	892,9	(01 xã: Hải Lệ)